

NĂM THÀNH LẬP TỈNH VÀ KỶ NIỆM NĂM THÀNH LẬP TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN VIỆT MẠCH

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVI, kỳ họp thứ 5 đã ra Nghị quyết số 41/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2012 “công nhận năm hình thành tỉnh Quảng Bình là năm 1604”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã có Quyết định về việc tổ chức kỷ niệm 410 năm hình thành tỉnh Quảng Bình năm 2014. Đó là kết quả của hội thảo khoa học với sự tham gia hơn 100 nhà khoa học từ Trung ương đến địa phương do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tổ chức vào tháng 7/2021.

Trong Quyết định và Chỉ thị về việc kỷ niệm 410 năm hình thành tỉnh Quảng Bình có nhiệm vụ tuyên truyền của lực lượng báo chí, thông tin đại chúng và văn nghệ. Năm 2024, Tỉnh ủy, UBND tỉnh lại có Chỉ thị về việc kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình và kỷ niệm hai sự kiện trọng đại khác là 75 năm Ngày Quảng Bình quật khởi và 35 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Bình.

Tôi lục các sách cổ, trong đó có “*Đại Nam thực lục*” của Quốc sử quán triều Nguyễn trọn bộ 10 tập do Viện Lịch sử, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam xuất bản tháng 4/2007 để viết bài đóng góp vào hoạt động mới đây lý thú này với một nội dung ngắn “Năm thành lập tỉnh và kỷ niệm năm thành lập tỉnh Quảng Bình”.

Đơn vị hành chính được gọi là “tỉnh” mới được vua Minh Mệnh lập năm 1831. Tuy nhiên, rất nhiều tỉnh trên cả nước công nhận kỷ niệm ngày thành lập tỉnh không phải năm đó mà trước đó nhiều thập kỷ, có tỉnh nhiều thế kỷ.

Theo sách “*Đại Nam thực lục*” của Quốc sử quán triều Nguyễn và sách “*Đất nước Việt Nam*

qua các đời” của Giáo sư sử học Đào Duy Anh, năm 1831, vua Minh Mệnh làm một cuộc đại cải cách hành chính, phân địa giới rõ ràng và định danh “tỉnh” là cấp hành chính trực thuộc triều đình thay định danh “đình” thời Gia Long.

Năm Minh Mệnh thứ 3 (1822), vua đổi dinh Quảng Đức là phủ Thừa Thiên lệ vào Kinh sư. Chuyển phủ Triệu Phong thuộc dinh Quảng Đức cho Quảng Trị.

Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) mùa đông, tháng 10, ngày mùng 1. Vua chuẩn y bản tấu của đình thần, chia định địa hạt 18 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng.

Năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), vua chuẩn y lập các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

Năm Thiệu trị thứ 1 (1841), đặt phủ Điện Biên gồm 4 châu Điện Biên, Ninh Viễn, Tuần Giáo, Lai Châu.

Cũng thời vua Thành Thái (không ghi rõ năm nào), vua cho trích đất Hưng Hóa đặt làm tỉnh Lào Cai. Sau đó trích đất các hạt Bảo Hà, Nghĩa Lộ và Yên Bái của Lào Cai và châu Lục Yên của Tuyên Quang để đặt tỉnh Yên Bái.

Năm Tự Đức thứ 5 (1851), vua cho tách một phần đất Sơn Tây và Hưng Hóa đặt tỉnh Phú Thọ.

Năm Đồng Khánh thứ nhất, ngày 22/6/1886, vua cho lập tỉnh Mường, đến tháng 9 năm 1886,

vua cho lấy đất tỉnh Hưng Hóa còn lại và một phần đất Sơn Tây nhập vào tỉnh Mường và đặt tỉnh Hòa Bình thay tên tỉnh Mường.

Năm Thành Thái thứ 2 (1890), cho phủ Lý Nhân của Hà Nội chuyển thành tỉnh Hà Nam, (năm 1909 tách châu Lạc Thủy của Hòa Bình nhập vào tỉnh Hà Nam).

Năm Thành Thái thứ 3 (1891), vua cho lấy đất phủ Vĩnh Tường đặt làm đạo Vĩnh Yên, năm 1899 lại đặt làm tỉnh Vĩnh Yên.

Năm Thành Thái thứ 6 (1894), vua chuẩn tấu, cắt lấy 4 huyện Đông Quan, Thụy Anh, Quỳnh Côi, Phụ Dực của phủ Thái Bình, cắt 3 huyện Vũ Tiên, Thư Trì của phủ Kiến Xương, cắt hai huyện Duyên Hà, Hưng Nhân của phủ Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên đặt làm tỉnh Thái Bình, đổi phủ Thái Bình làm tỉnh Thái Bình.

Năm Thành Thái thứ 7 (1895), vua cho tách phủ Lạng Giang của tỉnh Bắc Ninh lập thành tỉnh Bắc Giang.

Năm Thành Thái thứ 10 (1898), vua cho tách hai huyện An Dương, An Lão của phủ Kiến Thụy, huyện Thủy Nguyên của phủ Kinh Môn và huyện Tiên Lãng của phủ Nam Sách làm tỉnh Kiến An.

Năm Thành Thái thứ 12 (1900), vua cho tách phủ Thông Hóa của Thái Nguyên đặt tỉnh Bắc Cạn.

Năm 1910, Pháp lấy toàn bộ đất của phủ Điện Biên với 2 châu Quỳnh Nhai và Lai Châu để lập tỉnh Lai Châu.

Năm 1923, Pháp lập tỉnh Hà Nam. Cũng năm đó, chính phủ thực dân lấy đất Hưng Hóa còn lại đặt tỉnh Sơn La.

Từ năm 1945 đến nay, địa giới và tên gọi của tỉnh có nhiều thay đổi do các thể chế chính trị khác nhau quyết định. Từ năm 2008 đến nay, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam của chúng ta có 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp

tỉnh). Có nhiều tỉnh mang tên gọi từ thời nhà Nguyễn, có nhiều tỉnh mang tên gọi các thời kỳ lịch sử trước đó nhiều thế kỷ, lại có nhiều tỉnh mang tên gọi mới vì mới được thành lập sau năm 1945.

Từ năm 1990 đến nay, các tỉnh lần lượt xác định ngày thành lập tỉnh và tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập tỉnh vào các năm chẵn (năm chẵn thường được gọi đối với các năm có con số cuối là 0 và 5).

Tiêu chí để xác định ngày thành lập tỉnh của các tỉnh tự trung có 3 tiêu chí lớn:

- Từ khi có lãnh thổ khởi nguyên gần như địa giới tỉnh hiện nay.

- Từ khi có tên gọi như tên gọi hiện nay hoặc tên gọi hiện nay phù hợp với địa giới hành chính một thời điểm lịch sử trước đây.

- Cùng nét đặc trưng văn hóa, văn minh có tính tương đồng và có bề dày tiến trình lịch sử liên tục.

Do vậy mà năm 2000, 2001, 2002... Quy Nhơn kỷ niệm 1.000 năm; Sài Gòn và Khánh Hòa, Đồng Nai kỷ niệm 300 năm; năm 2005, Nghệ An kỷ niệm 975 năm; năm 2022, tỉnh Kon Tum kỷ niệm 110 năm; năm 2022, tỉnh Điện Biên kỷ niệm 190 năm...

Trong quá trình hình thành và phát triển của vùng đất - đơn vị hành chính Quảng Bình có rất nhiều thời điểm biên niên chính, đáng ghi nhớ (Viết theo tham luận của Trần Hùng trong Hội thảo khoa học “Xác định ngày thành lập tỉnh Quảng Bình” năm 2001):

- Thời vua Hùng lập quốc: Thuộc Bộ Việt Thường của nước Văn Lang.

- Năm 192: Nhập vào quốc gia khác có tên là Lâm Ấp, về sau là nước Chiêm Thành.

- Năm 1069: Vua Lý Thánh Tông giành lại đất này (gồm 2 châu Địa Lý và Bố Chính) từ nước Chiêm Thành nhập vào Đại Việt.

- Năm 1075: Vua Lý Nhân Tông đổi châu

(Xem tiếp trang 13)

việc làm này chỉ mang tính hình thức, nhằm qua mặt cơ quan chức năng, còn về bản chất đây vẫn là các hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai, vì nội dung của các hợp đồng đầy đủ các yếu tố của một hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai. Thực tế ở tỉnh Quảng Bình, cũng như một số tỉnh thành khác trong toàn quốc, hành vi này đã né tránh được việc phải thực hiện *Điều 55 - Điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh; Điều 56 - Bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai; Điều 57 - Thanh toán trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai*. Cụ thể, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản này đã tránh được việc phải có giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án, văn bản trả lời về việc công nhận nhà đủ điều kiện để bán của cơ quan có thẩm quyền, văn bản bảo lãnh của ngân hàng đối với nghĩa vụ giao nhà đúng tiến độ đã cam kết của

doanh nghiệp kinh doanh bất động sản và các quy định về khống chế số tiền thanh toán theo từng giai đoạn trong việc mua bán nhà của Luật Kinh doanh bất động sản. Như vậy, thực chất các “Hợp đồng đặt cọc” nói trên là các hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai. Các hợp đồng này đã vi phạm một số điều cấm của Luật Kinh doanh bất động sản, được một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản biến tướng thành hợp đồng đặt cọc với mục đích huy động, chiếm dụng vốn của khách hàng một cách trái phép, nhưng tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Với các phân tích trên, tác giả kiến nghị cơ quan chức năng cần có biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý tình trạng vi phạm pháp luật này để việc kinh doanh bất động sản địa bàn tỉnh Quảng Bình, cũng như địa bàn các tỉnh thành khác trong toàn quốc được diễn ra một cách lành mạnh, đáp ứng tốt nhu cầu nhà ở cho xã hội, đồng thời tránh được những tranh chấp, bất ổn xã hội xảy ra trong tương lai ■

NĂM THÀNH LẬP TỈNH... (Tiếp theo trang 10)

Địa Lý thành Lâm Bình (chữ “Bình” có từ đây).

- Năm 1375: Vua Trần Duệ Tông cải phủ Lâm Bình thành phủ Tân Bình (về sau đổi thành lộ Tân Bình).

- Năm 1397: Hồ Quý Ly đổi lộ Tân Bình thành trấn Tân Bình.

- Năm 1469: Vua Lê Thánh Tông định lại bản đồ, đặt làm phủ Tân Bình.

- Niên hiệu Hoằng Định (1600-1619): Vua Lê Kính Tông đổi phủ Tân Bình thành phủ Tiên Bình.

- Năm 1604: Nguyễn Hoàng đổi phủ Tiên Bình thành phủ Quảng Bình (từ đây có tên Quảng Bình như ngày nay).

- Năm 1801: Niên hiệu Thịnh Bảo Hưng - vua Nguyễn Quang Toản - Tây Sơn đổi phủ

Quảng Bình làm dinh Quảng Bình (Vua Gia Long vẫn giữ tên dinh Quảng Bình).

- Năm 1831: Vua Minh Mệnh đặt tỉnh Quảng Bình.

- Năm 1976: Quảng Bình nhập vào tỉnh Bình Trị Thiên.

- Tháng 7/1989: Lập lại (trở lại) tỉnh Quảng Bình.

Các hội thảo ở tỉnh cũng như trao đổi ở các báo Trung ương và địa phương, đa số các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lịch sử và văn hóa đều nhất trí và đề nghị lấy năm 1604 có đầy đủ các tiêu chí “làm năm kỷ niệm thành lập tỉnh Quảng Bình”. Từ đây người dân Quảng Bình chúng ta vui mừng và tự hào có năm kỷ niệm thành lập tỉnh ■